

**ĐTÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 29 tháng 06 năm 2018

Số: **02/2018/ QĐST- DS**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2018/TLST- DS ngày 01 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**

Trụ sở: Số 25 phố T, phường T, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – Chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ miền Bắc theo Giấy ủy quyền số 4582B/2018/UQ-Seabank ngày 21/4/2018.

*** Bị đơn: Ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1976**

Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1979

HKTT: Đội 15, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Căn hộ số 3336, tòa HH2B, khu dịch vụ nhà tổng hợp và nhà ở hồ L, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Doanh nghiệp tư nhân số 1 tỉnh Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh Th – Chủ Doanh nghiệp

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn B – Cán bộ pháp chế theo Giấy ủy quyền số 175/UQ-DN1 ngày 12/5/2018.

2. Cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 15/9/2017

3. Cháu Hoàng Gia N, sinh ngày 16/9/2012

HKTT: Đội 15, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Căn hộ số 3336, tòa HH2B, khu dịch vụ nhà tổng hợp và nhà ở hồ L, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

Cháu Hoàng Gia H, Hoàng Gia N do ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 28/6/2016 Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh C và ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U có ký kết Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số REF1618000035/HĐTD; Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 01/PLHĐ và các Giấy nhận nợ mã REF 1618000035 ngày 01/7/2016, Giấy nhận nợ mã REF 1618000035 ngày 26/10/2016.

Các bên thống nhất xác định tính đến ngày 21/6/2018 ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ gốc là: 453.879.228 đồng, nợ lãi trong hạn là 43.370.796 đồng và nợ lãi quá hạn là 4.579.057 đồng. Tổng cộng là: 501.829.081 đồng (năm trăm linh một triệu tám trăm hai mươi chín nghìn không trăm tám mươi một đồng) theo hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký kết.

Về thời hạn trả nợ:

Các bên thỏa thuận thời hạn cuối cùng là ngày 30/6/2018 ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và số tiền lãi phát sinh kể từ khi bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày 21/6/2018 là: 60.521.523 đồng (sáu mươi triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, năm trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày 22/6/2018 ông T, bà U phải thanh toán số tiền nợ gốc: 441.307.558 đồng (bốn trăm bốn mươi một triệu, ba trăm linh bảy nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng), số tiền lãi tính theo lãi suất, thời hạn trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số REF1618000035/HĐTD; Phụ lục Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số 01/PLHĐ và các Giấy nhận nợ mã REF 1618000035 ngày 01/7/2016, Giấy nhận nợ mã REF 1618000035 ngày 26/10/2016 đã ký với Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh C (Có bảng kê tính các kỳ hạn trả nợ kèm theo và là một bộ phận không tách rời của Quyết định này).

Nếu ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U vi phạm bất cứ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là căn hộ số 3336 - Tầng 33 – Tòa HH2B, diện tích sử dụng: 41,79m², diện tích sàn xây dựng: 47,62m² thuộc dự án tổ hợp chung cư và dịch vụ thương mại HH2, ô đất HH2, lô CC6 khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ L, phường H, quận , thành phố Hà Nội, là tài sản được xác lập trên cơ sở Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 634/HĐMBCH-HH2B ngày 30/6/2015 giữa Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Đ và bà Nguyễn Thị U, ông Hoàng Xuân T theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai số REF1618000035 ngày 28/6/2016 để thu hồi toàn bộ số tiền nợ còn lại. Ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U, cháu Hoàng Gia H, cháu Hoàng Gia N có nghĩa vụ thi hành quyết định này.

Doanh nghiệp tư nhân số 1 tỉnh Đ có nghĩa vụ thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật đối với chủ sở hữu hợp pháp của căn hộ số 3336 - Tầng 33 – Tòa HH2B thuộc dự án tổ hợp chung cư và dịch vụ thương mại HH2, ô đất HH2, lô CC6 khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội để xác lập quyền sở hữu căn hộ nêu trên nếu tài sản thế chấp bị xử lý.

Nếu ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U vi phạm bất cứ kỳ trả nợ gốc nào cho Ngân hàng thì ông T, bà U tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký kết giữa hai bên trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Ông Hoàng Xuân T, bà Nguyễn Thị U tự nguyện chịu cả 12.036.581 (mười hai triệu không trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi một) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Giảm 50% phần án phí Dân sự sơ thẩm ông T, bà U phải chịu. Ông T, bà U còn phải nộp 9.036.581 đồng (chín triệu không trăm

ba mươi sáu nghìn năm trăm tám mươi một đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 22.756.000 (hai mươi hai triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng số 0009345 ngày 30/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Hoàng Mai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú